TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 05/3/2024
V/v "Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Lưu;

2. Bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "*Kiện đòi tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố Vĩnh T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Doãn Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện D, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Doãn Đ có mối quan hệ quen biết, làm ăn với nhau từ năm 2017. Gia đình ông Đ làm chăn nuôi và buôn bán nhỏ tự phát, giữa anh T và ông Đ có thỏa thuận là anh T sẽ đầu tư thức ăn chăn nuôi cho ông Đ, cứ hết mỗi lứa gia súc, gia cầm thì ông Đ phải trả số tiền mà anh T đã đầu tư thức ăn chăn nuôi cho ông Đ. Trong quá trình làm ăn, ông Đ cũng đã trả tiền cho anh T nhiều lứa. Tuy nhiên, đến giữa năm 2018 ông Đ bắt đầu nợ đọng và có dấu hiệu vi phạm thỏa thuận. Đến ngày 29/7/2020, ông Nguyễn

Doãn Đ còn nợ anh Nguyễn Thanh T tổng số tiền là 362.950.000 đồng, hai bên đã chốt sổ nợ và ông Đ đã ký xác nhận số nợ trên vào sổ nợ của anh T.

Từ đó đến nay, mặc dù anh T đã nhiều lần đến nhà đôn đốc, thúc giục ông Đ trả số tiền trên nhưng ông Đ vẫn không trả cho anh T bất cứ khoản tiền nào đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T.

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Doãn Đ phải trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền là 362.950.000 đồng, anh T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Nguyên đơn cam kết đây là nợ cá nhân giữa anh Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Doãn Đ không liên quan đến bất kỳ ai.

Bị đơn ông Nguyễn Doãn Đ đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Tòa án cũng tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 nhưng ông Nguyễn Doãn Đ vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; tuy nhiên bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do vậy chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 429, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Doãn Đ phải trả cho anh T số tiền là 362.950.000 đồng.

Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông Nguyễn Doãn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Ân Phú, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh phải trả cho anh T toàn bộ số tiền nợ là 362.950.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về "Kiện đòi tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Căn cứ kết quả xác minh của Công an xã P, huyện D, tỉnh Bắc Ninh thì bị đơn ông Nguyễn Doãn Đ, sinh năm 1964 có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn Ân Phú, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Ông Nguyễn Doãn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu đòi số tiền nợ gốc là 362.950.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T với ông Nguyễn Doãn Đ có chữ ký xác nhận của ông Đ vào ngày 29/7/2020, Hội đồng xét xử thấy:

Anh T và ông Đ có mối quan hệ quen biết, làm ăn với nhau từ năm 2017. Giữa anh T và ông Đ có thỏa thuận là anh T sẽ đầu tư thức ăn chăn nuôi cho ông Đ, cứ hết mỗi lứa gia súc, gia cầm thì ông Đ phải trả số tiền mà anh T đã đầu tư thức ăn chăn nuôi cho ông Đ. Trong quá trình làm ăn, ông Đ cũng đã trả tiền cho anh T nhiều lứa. Tuy nhiên, đến giữa năm 2018 ông Đ bắt đầu nợ đọng và có dấu hiệu vi phạm thỏa thuận. Đến ngày 29/7/2020, ông Nguyễn Doãn Đ có trả thêm cho anh Nguyễn Thanh T 10.000.000 đồng và xác nhận còn nợ anh Nguyễn Thanh T tổng số tiền là 362.950.000 đồng, hai bên đã chốt sổ nợ và ông Đ đã ký xác nhận số nợ trên vào sổ nợ của anh T.

Kể từ đó cho tới nay, mặc dù anh T đã nhiều lần đến nhà đôn đốc, thúc giục ông Đ trả nợ nhưng ông Đ vẫn không trả cho anh T bất cứ khoản tiền nào đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T buộc bị đơn ông Nguyễn Doãn Đ phải trả số tiền nợ gốc là 362.950.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc. Xét thấy, anh T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét về tiền lãi.

Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Doãn Đ phải trả số tiền nợ gốc là 362.950.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp, không trái quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 260, Điều 262, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 166, Điều 429, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T. Buộc ông Nguyễn Doãn Đ phải trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền nợ gốc là 362.950.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Doãn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.147.500 *(mười tám triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm)* đồng.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.074.000 *(chín triệu không trăm bảy mươi tư ngàn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số: 0001171 ngày 01 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Thanh T cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Doãn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang